

Bản án số: 59/2026/HS-ST
Ngày: 09/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Minh

2. Ông Nguyễn Văn Khanh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Tuấn Minh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông H Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2026/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2026/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X; sinh ngày 14/05/2007 tại X; tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: X, Y, Z; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Tr; Con bà: Nguyễn Thị L; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- **Bị hại:** Anh Phạm Văn H, sinh năm 1993

HKTT : A, B, C. (xin vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Dương Việt A, sinh năm 2003

HKTT: Q, M, N. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/10/2025, Công an xã Thuận An nhận được đơn trình báo của anh Phạm Văn H với nội dung: Ngày 06/10/2025, tại thôn Kim Hồ, xã Thuận An, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn X có hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô

nhãn hiệu Honda Vision màu trắng mang biển kiểm soát 29AC-523.11 của anh H giá trị 29.000.000 đồng. Căn cứ vào đơn trình báo, Cơ quan Công an đã làm rõ hành vi phạm tội của Nguyễn Văn X, cụ thể như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn X nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe Honda Vision màu trắng, mang biển kiểm soát 29AC-523.11 để đem cầm cố lấy tiền. Vì vậy, khoảng 18 giờ ngày 06/10/2025, X (trợ cùng khu với anh H tại thôn Kim Hồ, xã Thuận An, thành phố Hà Nội) đi sang phòng trọ của anh H, X nói dối mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, mang biển kiểm soát 29AC-523.11 để đi chơi khoảng 20 phút đến 30 phút là sẽ trả. Anh H đồng ý và giao xe mô tô cho X. X điều khiển chiếc xe trên đón chị Võ Thị Phương Th (sinh năm 2009; HKTT: X, Y, Z; chỗ ở: X, Y, Z) đưa Th đi làm tại phường Song Liễu, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, X điều khiển xe máy đi thẳng đến quán Karaoke Bảo An (địa chỉ: Lô 1-2 Phố Hồ, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) gặp Dương Việt A là quản lý quán Karaoke để cầm cố chiếc xe mô tô với giá 6.500.000 đồng. Việt A đồng ý nhận cầm cố và thanh toán bằng tiền mặt, không viết giấy tờ gì. Sau khi nhận tiền X gọi xe taxi để đi chơi và tiêu xài cá nhân hết số tiền này. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày X gọi cho H thông báo về việc đã cầm cố chiếc xe, không có khả năng chuộc lại. Do đó, ngày 07/10/2025, anh Phạm Văn H đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn X phù hợp với nội dung nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Dương Việt Anh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 29AC-523.11, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ĐGTS ngày 23/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự xã Thuận An kết luận:

“Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, biển kiểm soát 29AC-523.11, đăng ký mới ngày 01/10/2025 đã qua sử dụng có giá trị là 29.000.000 đồng”.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng, biển kiểm soát 29AC-523.11 đăng ký mang tên anh Phạm Văn H và không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng nên Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho anh H là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với hành vi của Dương Việt Anh nhận cầm cố chiếc xe Honda Vision, màu sơn trắng, biển kiểm soát 29AC-523.11 của Nguyễn Văn X, bản thân Dương Việt Anh không biết là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy, không có căn cứ xử lý đối với Dương Việt A về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, hành vi của Dương Việt A đã vi phạm các quy định về quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự nên cần phải xử phạt vi phạm hành chính để răn đe. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố Hà Nội đã chuyển tài liệu có liên quan đến Công an phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn H và Dương Việt A không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 108/CT-VKSKV5 ngày 12/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố Nguyễn Văn X về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo theo đúng như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn X đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Về hình phạt:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 12 tháng đến 16 tháng tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Anh Phạm Văn H và anh Dương Việt A không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Không.

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 6.500.000 đồng là số tiền bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận định giá tài sản, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn X đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 29AC-523.11 của Phạm Văn H. Khoảng 18 giờ ngày 06/10/2025, X đã dùng thủ đoạn gian dối hỏi mượn anh H xe mô tô biển kiểm soát 29AC-523.11 để đi chơi, sau đó đã mang chiếc xe đi cầm cố lấy 6.500.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Tài sản Nguyễn Văn X chiếm đoạt được có giá trị là 29.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn X đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Bản thân bị cáo còn trẻ, đang độ tuổi lao động nhưng do lười lao động, cần tiền tiêu xài nên đã lợi dụng lòng tin của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, căn cứ theo tính chất tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2025 và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát. Qua đó thể hiện sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo có cơ hội sửa chữa, cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn H và anh Dương Việt A không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Không có.

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 6.500.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung công quỹ nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đề nghị về hình phạt tù là hình phạt chính, không áp dụng hình bổ sung, về xử lý vật chứng và về dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn X 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND T.p Hà Nội;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- PV06 – Công an T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Hằng

đây là lần đầu bị cáo phạm tội, tài sản chiếm đoạt cũng đã được thu hồi trả lại cho bị hại, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, bố mẹ bị cáo bỏ nhau, bị cáo ở với bà nên thiếu sự dạy dỗ của bố mẹ dễ lầm vào con đường phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà để bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội, cũng có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa tội phạm nói chung, qua đó thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cho bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người công dân có ích cho xã hội.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa